

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 12
NĂM HỌC 2022-2023**

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ của văn bản trên: Tự do	0,75
	2	Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện <i>năm không khó</i> trong đoạn trích là : đồng sau lụt, bờ đê lụt lở, gánh gồng xộc xệch, chịu đói suốt ngày tròn , ngồi co ro; ngô hay khoai...	0,75
	3	Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (<i>vuông đất</i> - chỉ nắm mồ của mẹ)/Nói tránh -Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ + Gợi hình ảnh cụ thể, làm giảm sự đau xót khi nhớ về người mẹ đã qua đời. + Sự trân trọng thành kính của nhà thơ	1,0
	4	<i>Học sinh nhận xét được:</i> Tình cảm chân thành của nhà thơ khi trực tiếp bộc lộ cảm xúc của mình về quá khứ nghèo khổ gắn liền với hình ảnh những người thân trong gia đình, đặc biệt là hình ảnh của người mẹ	0,5

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

1	Trình bày suy nghĩ về khát vọng của tuổi trẻ	2,0
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về khát vọng của tuổi trẻ	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự trải nghiệm trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: *Giải thích: “Khát vọng” là những mong muốn thành thực nhất của con người về những điều lớn lao, những kết quả tốt đẹp. *Bàn luận Khát vọng sẽ mang đến sự nhiệt huyết mạnh mẽ để thực hiện những mục tiêu, hướng đến những điều tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng. Khát vọng không chỉ là biểu hiện tâm lí tích cực, con người luôn sống có niềm tin, lạc quan và hướng đến sự tốt đẹp. Khát vọng sẽ tạo ra nguồn năng lượng sống tích cực giúp con người luôn nhiệt huyết, có đủ nghị lực và cố gắng để chinh phục mọi khó khăn, thách thức để đến được vạch đích cuối cùng. Bên cạnh đó vẫn có không ít người sống không có khát vọng	0,75
	Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,25	

	<p>e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
--	---	-----

Câu 2 (5 điểm)

2	<p>Cảm nhận nhân vật Tràng trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Kim Lân</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nhân vật Tràng trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn truyện (0,25 điểm)</p>	0,5
	<p>* Khái quát hoàn cảnh sáng tác, vị trí đoạn trích * Giới thiệu về nhân vật Tràng: Tràng là một nông dân ngụ cư nghèo khổ, làm nghề kéo xe bò thuê. Gia cảnh Tràng neo đơn, ngoại hình xấu xí, thô kệch, tính tình ngờ nghệch. Trong nạn đói khủng khiếp của năm 1945, hắn bỗng dưng nhặt được vợ. Hắn đưa vợ về nhà giữa những lời xì xầm, ái ngại của những người dân trong xóm ngụ cư. * Cảm nhận về nhân vật Tràng ở buổi sáng hôm sau: - Tràng ý thức được hạnh phúc, trách nhiệm của mình + Tràng ngạc nhiên vì mọi thứ xung quanh đều thay đổi, trở nên gọn gàng, tinh tươm hơn: nhà cửa sân vườn đều được quét dọn sạch sẽ, những chiếc quần áo rách như tổ đĩa đã được mang ra phơi, 2 cái ang nước đã được gánh đổ đầy, đống bùn đã được hót đi sạch sẽ, mẹ và vợ hắn thì đang giầy cỏ, người thì quét sân. + Tràng thấy cảm động và thấy mình yêu cái nhà này hơn -> ý thức được hạnh phúc - Tràng thấy mình "nên người": + Thấy mình trưởng thành. + Có thay đổi lớn về tinh thần. - Hành động "xăm xăm chạy ra giữa sân" * Nghệ thuật:- Tài phân tích và miêu tả diễn biến nhân vật - ngôn ngữ kể, tả mộc mạc, giản dị và cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. Xây dựng tình huống độc đáo – tình huống nhặt vợ để qua đó thấy được sự thay đổi trong tính cách, tâm trạng của Tràng từ khi có vợ. Kim Lân xây dựng hình tượng nhân vật Tràng tiêu biểu cho người nông dân. * Nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn. - Tư tưởng nhân đạo thể hiện ở lòng yêu thương, đồng cảm với những bất hạnh của con người lao động trong nạn đói năm 1945. - Nhà văn còn phát hiện và trân trọng khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của những con người bị đẩy đến đường cùng, đến bờ vực của cái chết. - Nhà văn đứng hẳn về phía những người lao động nghèo để bênh vực họ đồng thời tố cáo xã hội đương thời. - Nhà văn tin vào khả năng đổi đời của những người lao động. => Tư tưởng nhân đạo làm nên thành công cho đoạn trích nói riêng và tác phẩm nói chung. -Hướng dẫn chấm:</p>	2,5

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm. 	
<p>* Đánh giá</p> <p>* Đánh giá về hình tượng nhân vật Tràng</p> <p>Đoạn trích đã diễn tả thành công sự đổi thay trong tâm trạng của nhân vật Tràng: từ bất ngờ, ngỡ ngàng đến hạnh phúc tột cùng; từ ngờ nghệch, vô tâm trở thành người đàn ông trưởng thành, có trách nhiệm.</p> <p>– Qua nhân vật Tràng, nhà văn Kim Lân không chỉ phản ánh số phận cùng khổ của người nông dân nghèo Việt Nam trước cách mạng tháng Tám mà còn phát hiện, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ. Đó là vẻ đẹp của tình người, của khát vọng hạnh phúc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm. 	0,5
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. 	0,25
<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của truyện ngắn Kim Lân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm. 	0,5